

Bs CKII. Tr_on Qu_oc Chi_on - Trung Tâm Ung B_ou

Ph_on 3. Đi_u tr_o ung th_o bi_u mô t_o bào gan giai đo_on ti_on tri_on

M_oT S_o CÁC KHUY_oN NGH_o HI_oN NAY

Đi_u tr_o b_oc m_ot

(1) Đ_oi v_oi nh_ong b_onh nh_on có ch_oc năng gan đ_oc b_oo t_on t_ot và đi_om ECOG PS 0-1 (BCLC B-C):

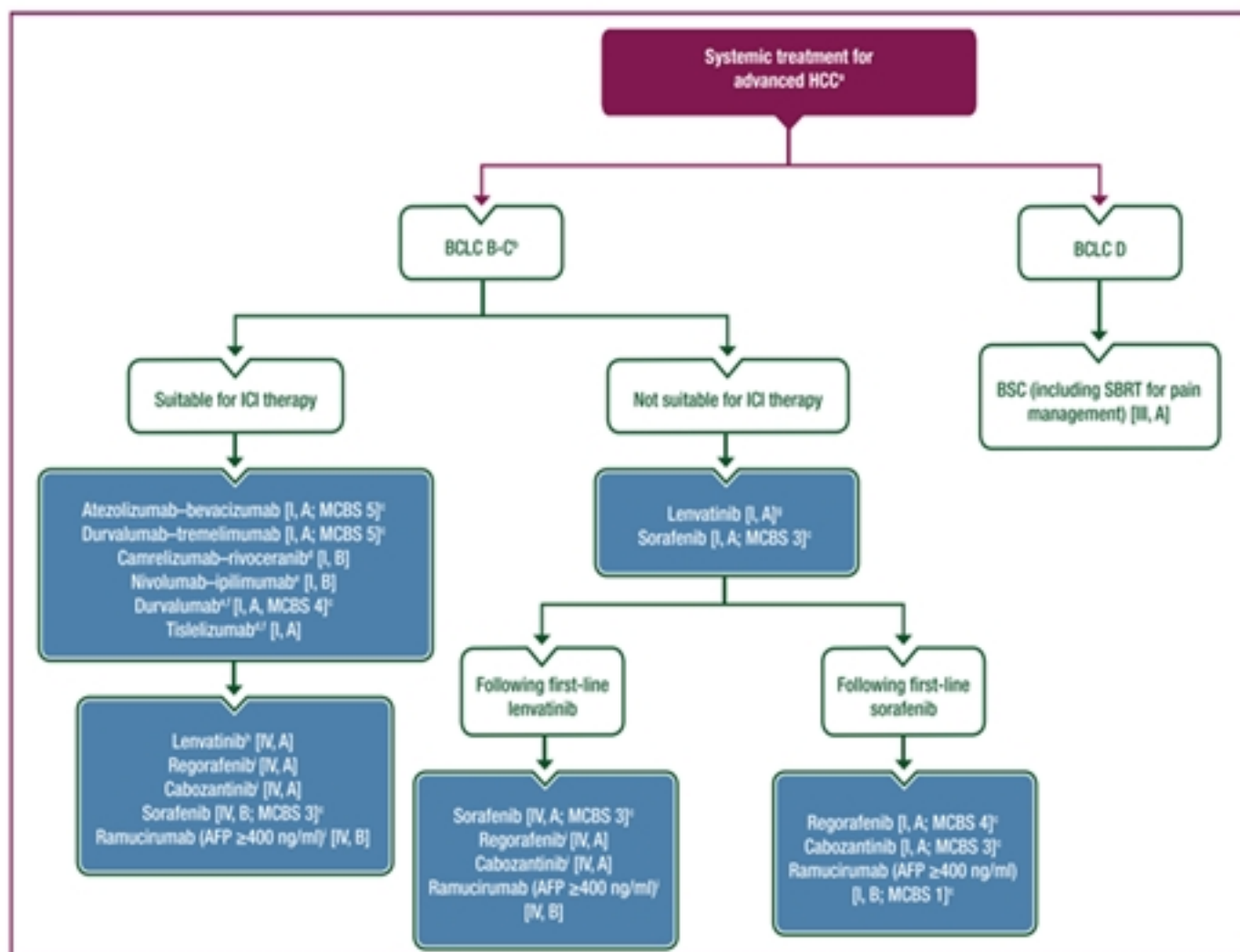
+ Atezolizumab-bevacizumab [I, A; thang đi_om ESMO-Magnitude of Clinical Benefit Scale (ESMO-MCBS) phiên b_on 1.1: 5] ho_oc durvalumab-tremelimumab [I, A; thang đi_om ESMO-MCBS v1.1: 5] đ_oc khuy_on ngh_o.

+ _o nh_ong b_onh nh_on có tăng áp l_oc t_onh m_och c_oa, vi_oc t_om soát gi_on t_onh m_och th_oc qu_on đ_oc khuy_on ngh_o m_onh m_o tr_oc khi b_ot đ_ou đi_u tr_o b_ong atezolizumab-bevacizumab [IV, A].

+ Camrelizumab-rivoceranib [I, B; ch_oa đ_oc EMA ho_oc FDA phê duy_ot] ho_oc nivolumab-ipilimumab [I, B; đã đ_oc EMA phê duy_ot, ch_oa đ_oc FDA phê duy_ot] có th_o đ_oc khuy_on ngh_o.

+ Durvalumab [I, A; thang đi_om ESMO-MCBS v1.1: 4; đã đ_oc EMA phê duy_ot, ch_oa đ_oc FDA phê duy_ot] ho_oc tislelizumab [I, A; ch_oa đ_oc EMA ho_oc FDA phê duy_ot] nên đ_oc cân nh_oc cho nh_ong b_onh nh_on có ch_ong ch_o đ_onh v_oi các li_ou pháp k_ot h_op ICI.

+ Lenvatinib [I, A; đã chứng minh không thua kém so với sorafenib qua thang điểm ESMO-MCBS v1.1] hoặc sorafenib [I, A; thang điểm ESMO-MCBS v1.1: 3] được khuyến nghị cho những bệnh nhân có chứng chỉ điều trị với liệu pháp ICI.



[Xem tiếp đây](#)